

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày 24-05-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Phan Mạnh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Dur Văn P, sinh năm 1995 tại xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn R, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dur Văn S và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/02/2019 đến ngày 23/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn – Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

- Bị hại: Ông Trần Văn Y, sinh năm 1971. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/02/2019, Dư Văn P thấy gia đình ông Trần Văn Y, sinh năm 1971 ở Thôn V, xã Y, huyện M, thành phố Hà Nội (hàng xóm với gia đình chị Dư Thị H, sinh năm 1976 là cô ruột P) vắng nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Dư Văn P sang nhà ông Trần Văn Y, dùng một viên đá đập dờn ổ khóa bếp đi vào trong thấy có một chiếc xe máy AirBlade màu đỏ đen và tìm được chìa khóa xe máy trong túi của một chiếc quần treo ở nhà tắm nên mở khóa dắt xe ra cổng và đi thẳng đến nhà bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971 ở Thôn H, xã Đ, huyện M nói với bà Nguyễn Thị C đây là tài sản của gia đình, vợ Dư Văn P đang cầm giấy tờ, xin gửi lại xe và vay của bà Nguyễn Thị C số tiền 13.300.000 đồng. Số tiền trên, Dư Văn P khai đi đánh bạc thua mất 12.000.000 đồng, ăn tiêu hết hơn 1.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người Dư Văn P còn 80.000 đồng.

Tại kết luận định giá số 13/KL-HĐĐG ngày 21/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M xác định: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, model Air Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 29Y1-439.30, số máy JF63E2385812, số khung 6313JZ004714 trị giá tại thời điểm là 44.352.000đ (Bốn mươi bốn triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Cáo trạng số 28/CT-VKS-MĐ ngày 23/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội truy tố Dư Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi vi phạm như nội dung cáo trạng và xin được hưởng khoan hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 20 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 tháng đến 48 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại Dư Văn P 80.000 đồng đã thu giữ; tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Có đủ căn cứ xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan

điều tra, lời khai bị hại, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/02/2019, Dư Văn P lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp của ông Trần Văn Y ở Thôn V, xã Y, huyện M, thành phố Hà Nội 01 chiếc xe máy Air Blade biển kiểm soát 29 Y1 – 43930 có giá trị là 44.352.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Dư Văn P không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại nguyên giá trị cho chủ sở hữu; đã bồi thường toàn bộ tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, i, s Khoản 01, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Ngoài ra căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có khả năng tự cải tạo và có đủ điều kiện hưởng án treo, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Thị Nguyễn Thị C, do không biết tài sản Dư Văn P trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 65; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Tuyên bố bị cáo Dư Văn P phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Dư Văn P **18 (mười tám) tháng** tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao Dư Văn P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, thành phố Hà Nội và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về tang vật: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, trả lại Dư Văn P 80.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp hỏng.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Ủy nhiệm chi ngày 10/05/2019 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/5/2019 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Hiệp

